

Số: 124/2025/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Lê Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, ấp K, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Trần Thị Yến N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị anh Lê Văn Đ và chị Trần Thị Yến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: **Anh Lê Văn Đ và chị Trần Thị Yến N** tự nguyện ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Trần Minh A, sinh ngày 28/9/2014 và Lê Trần Kiệt A1, sinh ngày 02/5/2018 cho chị N tiếp tục trực tiếp

nuôi dưỡng (hiện cháu Minh A, Kiệt A1 đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng).
Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Đ **tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, **được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006276 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh Đ được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng.**

2.6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Hưng Thạnh (GCNKH số 44 ngày 13/6/2014);
- Lưu: HSVA, VP, (Búp).

THẨM PHÁN

Đinh Kim Oanh